TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỜ ĐỎ** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 29-5-2025
V/v: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ - THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Ngọc Lam Điền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hồng Lưu

Bà Nguyễn Thị Huệ

*Thư ký phiên toà***:** Bà Nguyễn Thị Giai Thoại – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Ngày 29 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 110/2025/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 4 năm 2025 về việc: "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 15 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Mai Văn C, sinh năm 1978

Địa chỉ: Số 166 ấp T, xã Đ, huyện Cờ Đỏ, TP Cần Thơ.

Bị đơn: Bà Trần Thị Ngọc H, sinh năm 1983

Địa chỉ: Số 166 ấp T, xã Đ, huyện Cờ Đỏ, TP Cần Thơ.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ nguyên đơn trình bày:* Ông và bà Trần Thị Ngọc H tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn được UBND xã Đ, huyện Ô Môn, TP Cần Thơ (cũ) cấp giấy Chứng nhận kết hôn số 459, quyển số 03/2003, vào ngày 26/12/2003.

Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc nhưng thời gian sau bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Cả hai không còn tìm được tiếng nói chung, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và không còn hạnh phúc. Ông và bà H hiện nay đã sống ly thân, nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài và không còn khả năng hàn gắn nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Trần Thị Ngọc H.

Về con chung: Có 02 con chung là Mai Thị Huỳnh N (nữ), sinh ngày 27/3/2006 và Mai Tuấn K (nam), sinh ngày 23/11/2011. Cháu Mai Thị Huỳnh N đã trưởng thành nên không yêu cầu. Nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Mai Tuấn K, không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn ông Mai Văn C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn bà Trần Thị Ngọc H đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý, do đó Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định pháp luật và dành quyền kháng cáo đối với bị đơn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án ly hôn giữa công dân với công dân; ông Mai Văn C có đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn, nuôi con với bà Trần Thị Ngọc H, nên xác định quan hệ pháp luật là "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*". Quan hệ tranh chấp này thuộc Luật Hôn nhân và Gia đình điều chỉnh. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Cờ Đỏ, Thành phố Cần Thơ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ theo Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Xét việc vắng mặt bị đơn, bị đơn bà Trần Thị Ngọc H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiếp tục xét xử vụ kiện vắng mặt đương sự theo quy định.

Do vụ kiện Tòa án không có thực hiện thủ tục thu thập chứng cứ, chứng cứ do đương sự cung cấp nên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ không phải tham gia phiên tòa theo Khoản 2 điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét tính hợp pháp: Giữa ông Mai Văn C và bà Trần Thị Ngọc H tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn được UBND xã Đ, huyện Ô , TP Cần Thơ (cũ) cấp giấy Chứng nhận kết hôn số 459, quyển số 03/2003, vào ngày 26/12/2003, nên được xem là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[4] Xét về chứng cứ và nội dung giải quyết vụ kiện: Nguyên đơn trình bày nguyên đơn và bị đơn đã có thời gian dài chung sống vợ chồng với nhau, đồng thời

giữa nguyên đơn và bị đơn cũng có nhiều mâu thuẫn kéo dài, do bất đồng quan điểm sống, không tìm được biện pháp nào để hàn gắn, cả hai đã sống ly thân nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn như lúc đầu, không thể chung sống với bị đơn được nữa nên yêu cầu ly hôn.

Hội đồng xét xử xét: Nguyên tắc của hôn nhân phải được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, tiến bộ, các thành viên trong gia đình phải có sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau để cùng xây dựng hạnh phúc gia đình. Nhưng giữa nguyên đơn và bị đơn đã không còn sự tin yêu, quan tâm chăm sóc nhau trong cuộc sống. Nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, về cách đối xử vợ chồng trong cuộc sống hàng ngày không hòa hợp. Hội đồng xét xử xét thấy quá trình Tòa án giải quyết đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn để tạo điều kiện hòa giải cho các bên đoàn tụ. Tuy nhiên, bị đơn vẫn vắng mặt, điều này chứng tỏ bị đơn cũng không còn tha thiết với cuộc hôn nhân này, nếu duy trì cuộc hôn nhân này mục đích hôn nhân vẫn không đạt được, nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình (năm 2014); nhận thấy tình trạng hôn nhân giữa ông - bà là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nguyên đơn ông Mai Văn C yêu cầu xin ly hôn với bị đơn bà Trần Thị Ngọc H là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về con chung: Nguyên đơn trình bày có 02 con chung là Mai Thị Huỳnh N (nữ), sinh ngày 27/3/2006 và Mai Tuấn K (nam), sinh ngày 23/11/2011. Cháu Mai Thị Huỳnh N đã trưởng thành nên không yêu cầu. Nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Mai Tuấn K, không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng. Xét thấy, hiện nay cháu Mai Tuấn K đang sống chung với nguyên đơn, đồng thời trong bản tự khai của cháu có mong muốn được sống với cha, để tránh làm xáo trộn cuộc sống sinh hoạt hàng ngày của cháu K, căn cứ Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con chung, nên giao con chung cháu Mai Tuấn K cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật và không trái với đạo đức xã hội. Đối với cháu Mai Thị Huỳnh N đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Vì quyền lợi của trẻ em, nếu các đương sự thực hiện việc trực tiếp nuôi con chung chưa thành niên không tốt thì có thể yêu cầu Tòa án thay đổi quyền nuôi con hoặc yêu cầu được thay đổi cấp dưỡng và mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà Trần Thị Ngọc H. Không ai được quyền ngăn cản bà H thực hiện quyền này.

[6] Về tài sản chung và nợ chung:

Về tài sản chung: Nguyên đơn xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Nguyên đơn xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong trường hợp này do bị đơn vắng mặt nên tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi có tranh chấp và đương sự có yêu cầu.

[7] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ áp dụng:

- Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 174; Điều 175; Điều 238; Điều 266; Điều 267; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 51, 56, 72, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình (năm 2014);

- Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội (Quy định về án phí, lệ phí Tòa án),

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp ly hôn, nuôi con của ông Mai Văn C với bà Trần Thị Ngọc H như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Mai Văn C được ly hôn với bà Trần Thị Ngọc H.

- Về con chung: Giao con chung tên Mai Tuấn K (nam), sinh ngày 23/11/2011 cho ông Mai Văn C trực tiếp nuôi dưỡng. Đối với con chung tên Mai Thị Huỳnh N (nữ) sinh ngày 27/3/2006 đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét.

-Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Bà Trần Thị Ngọc H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì quyền lợi của trẻ em, nếu các đương sự thực hiện việc trực tiếp nuôi con chung chưa thành niên không tốt thì có thể yêu cầu Tòa án thay đổi quyền nuôi con hoặc yêu cầu được thay đổi cấp dưỡng và mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà Trần Thị Ngọc H. Không ai có quyền ngăn cản bà H thực hiện quyền này.

Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

Về án phí:

- Nguyên đơn ông Mai Văn C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm. Chuyển tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu số 0005456, ngày 10/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ thành án phí. Nguyên đơn đã nộp xong án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với đương sự có mặt và kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại vụ kiện theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Ngọc Lam Điền

* *Nơi nhận*:
- Tòa án nhân dân TP. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Cờ Đỏ; TPCT
- Chi cục Thi hành án dân sự H. Cờ Đỏ; TPCT
- UBND xã Đ, H. Cờ Đỏ, TP Cần Thơ;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.